

Bản án số: 13/2022/HS-ST
Ngày 15/6/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Trần Thị T Hương; Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

Nơi cư trú: Thôn Tả Hà 3, xã Sơn Hà, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

2. Bà: Nguyễn Thị Ánh Tuyết; Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Phú Thành 1, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thanh Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Lương - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 15/6/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Vũ Đức T - Sinh ngày 06 tháng 02 năm 1994 tại thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Tổ dân phố P2, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn S, sinh năm 1964 và con bà Vũ Thị T, sinh năm 1971; Có vợ là Nguyễn Thị Phương L, sinh năm 1996; có 03 con: Con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021; Hiện đều trú tại tổ dân phố P2, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo chưa có án tích, chưa bị xử lý vi phạm hành chính và chưa bị xử lý kỷ luật;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 05/4/2022 và tạm giam từ ngày 08/4/2022, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

Người chứng kiến:

- Chị Trương Thị H; Trú tại tổ dân phố P2, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt tại phiên tòa.

- Anh Phạm Hoài N; Trú tại tổ dân phố P2, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 04/4/2022, tại khu vực tổ dân phố P2, thị trấn P, huyện B, Công an huyện Bảo Thắng bắt quả tang Vũ Đức T có hành vi tàng trữ 02 túi ni lon nhỏ màu trắng trong suốt, bên trong chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng có trọng lượng 0,42 gam.

Quá trình điều tra Vũ Đức T khai nhận: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 02/4/2022, do nghiện ma túy nên bị cáo đi bộ từ nhà ra nhà người quen của bị cáo tên là "T" trong khu vực bãi đỗ xe máy của ga Phố Lu để mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đây, bị cáo gặp bà T và hỏi mua ma túy của người này với giá 500.000 đồng được 02 túi ni lon nhỏ màu trắng trong suốt, bên trong chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng. Sau khi mua được ma túy bị cáo cho vào bao thuốc lá nhãn hiệu "THĂNG LONG" rồi cất vào túi quần đang mặc và đi về nhà. Đến khoảng 21 giờ ngày 04/4/2022, Vũ Đức T mang theo bao thuốc lá bên trong có giấu 02 gói ma túy và đi dạo cách nhà khoảng 100m thì bị lực lượng Công an huyện Bảo Thắng phát hiện và bắt quả tang cùng tang vật.

Tại bản kết luận giám định số 90/KL-GĐMT ngày 06/4/2022 của Phòng kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận thì 0,42 gam các hạt tinh thể rắn, màu trắng thu giữ của Vũ Đức T ngày 04/4/2022 là Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 10/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng truy tố bị cáo Vũ Đức T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Đức T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Đức T từ 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu để tiêu hủy số Methamphetamine còn lại sau giám định.

Không áp dụng hình phạt bổ sung, tuyên án phí và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Đức T thừa nhận do nghiện chất ma túy nên khoảng 19 giờ 00 phút ngày 02/4/2022 đã đi bộ từ nhà ra khu vực ga Phố Lu để mua 0,42 gam Methamphetamine để tàng trữ sử dụng dần, đến ngày 04/4/2022 thì bị cơ quan Công an huyện Bảo Thắng phát hiện và bắt quả tang cùng tang vật.

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, tang vật vụ án và phù hợp với nội dung bản cáo trạng. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Vũ Đức T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 - Bộ luật hình sự.

Kháng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng truy tố bị cáo ra trước tòa hôm nay là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và vi phạm nghiêm trọng pháp luật của Nhà nước. Vì vậy đối với bị cáo phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có một mức hình phạt thật tương xứng với hành vi phạm tội. Có như vậy mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo, sau khi bị bắt và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Mặt khác bố mẹ bị cáo được UBND tỉnh Lào Cai tặng nhiều Bằng khen và đặc biệt bố bị cáo được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 - Bộ luật hình sự. Xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4]. Liên quan đến vụ án còn có bà Bùi Thị T trú tại tổ dân phố số 2, thị trấn Phố Lu, là người bán ma túy cho bị cáo. Quá trình điều tra không đủ căn cứ chứng minh việc mua bán ma túy giữa bị cáo và bà Bùi Thị T nên không đề cập xử lý.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng:

Cơ quan điều tra đã thu giữ của Vũ Đức T 0,42 gam Methamphetamine. Khi giám định, cơ quan giám định đã trích mẫu và sử dụng hết 0,06 gam nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Số Methamphetamine còn lại 0,36 gam hoàn trả cho cơ quan điều tra, đây là số vật chứng mà Nhà nước cầm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8]. Về đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo:

Xét đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt chính là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và việc tranh tụng tại phiên tòa để quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo không đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Đức T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 - Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Đức T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/4/2022.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu để tiêu hủy: 0,36 gam Methamphetamine được niêm phong bằng 01 phong bì thư của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Trên một mặt của bì thư có ghi “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ trong quá trình bắt quả tang Vũ Đức T ngày 04/4/2022 tại tổ dân phố P2, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai”.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Vũ Đức T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án;

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC;
- VKSND tỉnh LC;
- VKSND BT;
- CABT;(2); Trại tạm giam LC;
- Cơ quan THA hình sự CA tỉnh LC;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- THA;(2)
- Lưu HS,TA,VP

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nam

